

Số: 22/2017/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 07 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT
Về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét Tờ trình số 90/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bãi bỏ một số nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành; Báo cáo thẩm tra số 142/BC-HĐND ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bãi bỏ 13 Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành, gồm:

1. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa 13 kỳ họp bất thường (họp từ ngày 21 đến ngày 23 tháng 4 năm 1994) về việc để lại quỹ đất nông nghiệp dành cho nhu cầu công ích xã.

2. Nghị quyết số 28/NQ-HĐND₁₅ ngày 31/8/2000 về việc bán xi măng trả chậm hỗ trợ nông dân các xã đặc biệt khó khăn làm nhà ở; cấp xi măng hỗ trợ xây dựng giao thông nông thôn.

3. Nghị quyết số 03/2007/NQ-HĐND ngày 17/7/2007 về quy hoạch xây dựng và phát triển thủy lợi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2006 - 2010, định hướng đến năm 2020.

4. Nghị quyết số 12/2012/NQ-HĐND ngày 12/12/2012 về việc điều chỉnh Quy hoạch xây dựng và phát triển thủy lợi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2006 - 2010, định hướng đến năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2007/NQ-HĐND ngày 17/7/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Nghị quyết số 06/2007/NQ-HĐND ngày 17/7/2007 về chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

6. Nghị quyết số 45/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 06/2007/NQ-HĐND ngày 17/7/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI về chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

7. Nghị quyết số 11/2009/NQ-HĐND ngày 23/7/2009 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

8. Nghị quyết số 10/2010/NQ-HĐND ngày 21/7/2010 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

9. Nghị quyết số 41/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 về việc quy định tỷ lệ thu lệ phí trước bạ đối với xe ô tô dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

10. Nghị quyết số 42/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

11. Nghị quyết số 49/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 về việc ban hành quy định về cơ chế chính sách khuyến khích, ưu đãi cho phát triển vận tải khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

12. Nghị quyết số 24/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 về việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

13. Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND ngày 12/7/2016 về việc sửa đổi mức thu tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/2015/NQ-HĐND ngày 15/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí, lệ phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Mọi hoạt động liên quan đến nội dung điều chỉnh của các nghị quyết quy phạm pháp luật bị bãi bỏ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định của tỉnh.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVIII, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị- xã hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, văn phòng cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang, Đài PT-TH tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Văn Sơn